

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1313* /NQ-UBTVQH15

**NGHỊ QUYẾT**

**Giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật  
về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

**ĐẾN** Số: ... *5875* ...  
Ngày: *06/12/2024*  
Chuyển: ...  
Số và ký hiệu HS: ...

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị quyết số 90/2023/QH15 ngày 08/6/2023 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024, Nghị quyết số 833/NQ-UBTVQH15 ngày 27/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024 và Nghị quyết số 838/NQ-UBTVQH15 ngày 02/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023”;*

*Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 247/BC-ĐGS ngày 26/11/2024 của Đoàn giám sát và ý kiến của các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội tán thành nội dung của Báo cáo số 247/BC-ĐGS ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Đoàn giám sát với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023.

**Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp**

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu những tồn tại, hạn chế, bất cập và nguyên nhân, xem xét tiếp thu, triển khai thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Báo cáo của Đoàn giám sát của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục quán triệt sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đặc biệt là Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Luật Đường bộ. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, xác định bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một trong những động lực quan trọng để phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước.

Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Luật Đường bộ để bảo đảm hiệu lực thi hành theo quy định. Trong Quý I năm 2025, Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, các cơ quan ngang bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, kiểm tra việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 21/9/2023 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư.

2. Tiếp tục rà soát tổng thể, hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để kịp thời thể chế các chủ trương, đường lối của Đảng, nội luật hóa các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; khắc phục những bất cập, hạn chế của các quy định hiện hành, trước mắt tập trung rà soát các quy định của Luật Đường sắt, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và Bộ luật Hàng hải Việt Nam để đề xuất, kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

3. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng loại đối tượng, lĩnh vực, địa bàn, gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội, văn hóa giao thông của từng địa phương; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; xây dựng văn hóa giao thông của từng địa phương, vùng miền, trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Trong năm 2025, triển khai quy định về công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học.

4. Tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch; đảm bảo kết nối đồng bộ giữa các loại hình giao thông; đầu tư có trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí; ưu tiên tăng kinh phí, đầu tư trang thiết bị cho hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho các địa phương, nhất là các địa phương có tình hình trật tự, an toàn giao

thông diễn biến phức tạp; kịp thời xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn về tai nạn giao thông; khắc phục cơ bản ùn tắc giao thông tại các đô thị lớn; tăng cường kiểm soát và bảo đảm an toàn giao thông ở nông thôn; quan tâm phát triển hệ thống công trình giao thông ngầm, giao thông trên cao; kiên quyết lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông và chống tái lấn chiếm. Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông dễ tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng dễ bị tổn thương tham gia giao thông.

5. Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông hiện đại, khoa học, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật, bảo đảm kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu đường bộ và các cơ sở dữ liệu khác để hình thành nên Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông thống nhất trên toàn quốc. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn khi đầu tư, xây dựng các hạng mục công trình giao thông, quản lý giao thông để tổ chức giao thông thông minh, nhằm giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

6. Trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cần tập trung triển khai một số nội dung sau:

- Đẩy nhanh việc xây dựng, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng ký, đăng kiểm phương tiện. Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý vi phạm hành chính; hiện đại hóa các trung tâm chỉ huy giao thông.

- Hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan đến việc: quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng; việc xét nghiệm ma túy đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn; xác định nồng độ cồn và nồng độ cồn nội sinh trong máu.

- Rà soát, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập liên quan đến: quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (trong đó tập trung rà soát bố trí quỹ đất dành cho bến xe; bãi đỗ xe; trạm dừng nghỉ; điểm dừng xe, đỗ xe...); tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; đăng ký xe máy chuyên dùng; hướng dẫn khám sức khỏe đối với lái xe kinh doanh vận tải và học viên tham gia học lái xe; kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Xây dựng, hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật kinh phí bảo trì đường bộ cho phù hợp với thực tiễn. Ưu tiên bố trí kinh phí xử lý các vị trí, đoạn tuyến nguy hiểm, nguy cơ cao gây mất an toàn giao thông, nguy cơ sạt lở; đầu tư xây dựng các vị trí giao cắt giữa đường sắt và đường bộ; đầu tư, sửa chữa, nâng cấp kết cấu hạ tầng đường bộ, đặc biệt ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Rà soát kiến nghị của địa phương về việc xây dựng quy định về cơ cấu, tổ chức, biên chế hoạt động của các trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành giao thông vận tải để các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.

- Xem xét về đề xuất đối với một số đường dân sinh, có lịch sử hình thành từ lâu, lưu lượng giao thông lớn, không thể xây dựng đường gom, thành đường ngang hợp pháp để đảm bảo trật tự, an toàn giao thông theo đề nghị của địa phương.

7. Trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa, cần tập trung chỉ đạo triển khai một số nội dung:

- Rà soát, nghiên cứu các quy định liên quan đến việc: phân cấp cho địa phương thực hiện công tác quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải đối với các dự án, công trình do ngân sách địa phương thực hiện một phần hoặc toàn phần; đẩy mạnh phân cấp việc quản lý các cảng, bến, tuyến, luồng đường thủy nội địa cho địa phương quản lý; phân định địa giới hành chính trên biển, ban hành quy định về mốc giới hành chính trên các tuyến sông tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý người và phương tiện của các địa phương; tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa; quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa cho phù hợp với thực tiễn.

- Rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn việc: xác định, quản lý tuyến, luồng phù hợp với hiện trạng các địa phương ven biển để tránh gây lãng phí, tránh chồng chéo trong công tác quản lý hoạt động đường thủy nội địa và hoạt động hàng hải; đăng ký, đăng kiểm đối với trường hợp phương tiện thủy nội địa đã sử dụng nhiều năm, không có hồ sơ gốc và chưa đăng ký, đăng kiểm. Nghiên cứu xem xét hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, đi lại vất vả, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, miền núi để người dân có điều kiện tham gia học tập và thực thi pháp luật.

- Xử lý các bất cập về hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trên các tuyến sông; triển khai cấm mốc hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa. Khẩn trương rà soát các quy định pháp luật liên quan đối với việc nạo vét đường thủy nội địa và đường hàng hải để đáp ứng yêu cầu vận tải hàng hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

8. Trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt, cần tập trung chỉ đạo triển khai một số nội dung:

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án bảo đảm trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt; ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của

Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về đường sắt.

- Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt đô thị để báo cáo Quốc hội những chính sách phù hợp làm cơ sở xây dựng đường sắt đô thị trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Đường sắt.

- Trong năm 2025, nghiên cứu lập đề án xác định ranh giới đất dành cho đường sắt, lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt đối với đoạn đường sắt, dự án đường sắt qua địa bàn các tỉnh, thành phố. Rà soát các vướng mắc, bất cập của pháp luật về việc xử lý các điểm đen về giao thông đường sắt.

9. Trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng không, cần tập trung chỉ đạo triển khai một số nội dung:

- Triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng sân bay đã được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và đã phê duyệt dự án.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động của máy bay không người lái, phương tiện bay không người lái để bảo đảm an toàn hàng không dân dụng; phối hợp với các địa phương trong thực hiện dịch vụ vận chuyển hành khách, xây dựng các tuyến đường để kết nối từ khu trung tâm đô thị, trung tâm du lịch đến các cảng hàng không và ngược lại, điều chỉnh mở rộng nút giao thông đến và đi từ các nhà ga của cảng hàng không; chú trọng công tác đảm bảo nguồn lực giám sát an toàn hàng không nhằm đáp ứng, duy trì và nâng cao việc thực thi hiệu quả hệ thống giám sát an toàn hàng không.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết này trong Quý I năm 2025, trong đó xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, lộ trình, tiến độ và kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ. Căn cứ kế hoạch của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể bảo đảm thực hiện đồng bộ, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này và các giải pháp, kiến nghị nêu tại Báo cáo số 247/BC-ĐGS ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Đoàn giám sát. Chính phủ gửi kế hoạch cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội để giám sát.

Hàng năm, Chính phủ gửi Quốc hội báo cáo chuyên đề về kết quả thực hiện Nghị quyết này tại kỳ họp cuối năm.

2. Giao Ủy ban Quốc phòng và An ninh chủ trì giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và việc thi hành Nghị quyết này; Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện giám sát việc thi hành Nghị quyết này./.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại Phiên họp thứ 37 ngày 25 tháng 9 năm 2024.*

**Nơi nhận:**

- Quốc hội;
  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
  - Chính phủ;
  - Ủy ban Trung ương MTTQVN;
  - HĐDT, các UB của QH, các CQ thuộc UBTWQH;
  - VPTƯĐ, VPCTN, VPCP, VPQH;
  - Các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
  - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
  - Lưu: HC, QPAN.
- e-PAS: 113945

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mẫn**

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN RÀ SOÁT, NGHIÊN CỨU,**  
**ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 1313 /NQ-UBTVQH15 ngày 25 tháng 9 năm 2024*  
*của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)*

| TT        | TÊN LOẠI VĂN BẢN QPPL                                                                                                                                                                                                                                           | TIẾN ĐỘ                            |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>LUẬT</b>                                                                                                                                                                                                                                                     |                                    |
| 1         | Luật Giao thông đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                              | Theo tiến độ đề nghị xây dựng Luật |
| 2         | Luật Đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                  | 2025                               |
| 3         | Bộ Luật hàng hải Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                       | Theo tiến độ đề nghị xây dựng Luật |
| 4         | Luật Hàng không dân dụng Việt Nam                                                                                                                                                                                                                               | Theo tiến độ đề nghị xây dựng Luật |
| 5         | Luật Xử lý vi phạm hành chính                                                                                                                                                                                                                                   | 2025                               |
| 6         | Luật Ngân sách Nhà nước                                                                                                                                                                                                                                         | 2025                               |
| 7         | Luật Đấu thầu                                                                                                                                                                                                                                                   | 2025                               |
| 8         | Bộ luật Hình sự                                                                                                                                                                                                                                                 | 2025                               |
| 9         | Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                 | 2025                               |
| 10        | Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu                                                                                                                                                                                                                             | 2025                               |
| 11        | Luật Quy hoạch                                                                                                                                                                                                                                                  | 2025                               |
| <b>II</b> | <b>NGHỊ ĐỊNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                |                                    |
| 1         | Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ                                                                                                                                      | 2025                               |
| 2         | Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24/3/2010 của Chính phủ quy định việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết | 2025                               |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 3  | Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính                                                                                                                     | 2025 |
| 4  | Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải                                                                                                  | 2025 |
| 5  | Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải thì cơ quan quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng thuộc Bộ GTVT và Cục Hàng hải Việt Nam | 2025 |
| 6  | Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/04/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt                                                                                                                                     | 2025 |
| 7  | Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên                                               | 2025 |
| 8  | Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                         | 2025 |
| 9  | Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP)                                                       | 2025 |
| 10 | Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô                                                                                                                       | 2025 |
| 11 | Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông                                                                                                                       | 2025 |
| 12 | Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập                                                                                                                   | 2025 |
| 13 | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng                                                                                 | 2025 |
| 14 | Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ                              | 2025 |
| 15 | Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính                                  | 2025 |



|            |                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16         | Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa                                                                                      | 2025 |
| 17         | Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới                       | 2025 |
| 18         | Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra                                                                                                      | 2025 |
| 19         | Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành                           | 2025 |
| 20         | Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động vận tải đường thủy nội địa                  | 2025 |
| <b>III</b> | <b>THÔNG TƯ</b>                                                                                                                                                                                                                 |      |
| 1          | Thông tư số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20/7/2012 của Bộ GTVT quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác                                                                                        | 2025 |
| 2          | Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ GTVT quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi                                               | 2025 |
| 3          | Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế Hướng dẫn khám sức khỏe                                                                                                                                                   | 2025 |
| 4          | Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ          | 2025 |
| 5          | Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ GTVT quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ GTVT) | 2025 |
| 6          | Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ GTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ                                                                                                    | 2025 |
| 7          | Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT                                                                                                            | 2025 |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                          |      |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|           | (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính)                                                                                                                                                                        |      |
| 8         | Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng                                                                                                                                                           | 2025 |
| 9         | Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ GTVT quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa                      | 2025 |
| 10        | Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 15/7/2020 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ                                                                                                   | 2025 |
| 11        | Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ GTVT Quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ                                                                                              | 2025 |
| 12        | Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT quy định về công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa                                                                     | 2025 |
| 13        | Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025                                       | 2025 |
| 14        | Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng | 2025 |
| <b>IV</b> | <b>QUYẾT ĐỊNH</b>                                                                                                                                                                                                                                        |      |
| 1         | Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020                                                                                   | 2025 |
| 2         | Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ Về tổ chức và hoạt động của Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương                                                                               | 2025 |
| 3         | Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 28/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ngành giao thông vận tải                                                                                                            | 2025 |